

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 17 – 01 – 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê.

2. Ông Trương Quang Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HS-ST, ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Y T Niê (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Th Mlô và bà H'N Niê, hiện đang sinh sống tại: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LCCT-TA ngày 21/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Ê Đê cho bị cáo: Ông Y B Mlô – có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Bà H Đ Niê, sinh năm 1955 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T Niê, sinh năm 1999 trú tại Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, vào khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019, Y T

đi bộ từ nhà vào khu vực rẫy thôn E, xã C, huyện K tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến chòi rẫy của ông Nguyễn Đức H ở thôn E, xã C thấy có 01 chiếc xe mô tô loại Dream, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606 không người trông coi nên Y T Niê liền đi đến rút dây điện rồi dắt xe đi một đoạn, sau đó nổ máy và điều khiển xe chạy về xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người không quen biết lấy 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606, số khung C100MN0137384, số máy C100MNE0137384. Ngày 29/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra có tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0056940 của ông Nguyễn Đức H, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật trả lại cho ông Nguyễn Đức H.

Tại bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự và kết luận của Hội đồng định giá 2212 thuộc UBND huyện Krông Búk, ngày 27/9/2019 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606, số khung C100MN0137384, số máy C100MNE0137384 đăng ký ngày 16/01/2004 tại thời điểm định giá có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y T Niê về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y T Niê từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606, số khung C100MN0137384, số máy C100MNE0137384 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Y N Niê là người mua chiếc xe có đặc điểm nêu trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đang tiến hành xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Y T Niê khai nhận: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên vào khoảng 15 giờ ngày 12/9/2019 bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606 của ông Nguyễn Đức H và điều khiển xe chạy về xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người không quen biết lấy 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Y T Niê đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành trộm cắp, bị cáo Y T Niê là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y T Niê đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta..

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, mang biển kiểm soát 47F2-4606, số khung C100MN0137384, số máy C100MNE0137384 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Y T NIÊ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo **Y T NIÊ** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, biển kiểm soát 47F2-4606, số khung C100MN0137384, số máy C100MNE0137384 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y T Niê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái

